| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỘC NINH**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC**<br>Số: **84**/2023/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Lộc Ninh, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH
# ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bị đơn không có yêu cầu phản tố. Người có quyền lơi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và chia tài sản khi ly hôn", giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị N**, sinh năm 1959

Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

** Bị đơn:* Ông **Bùi H T**, sinh năm 1954

Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Bùi Hữu T**, sinh năm 1983
- Ông **B Hữu T**, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

**2.** Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn – bà Võ Thị N phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Số tiền này bà Võ Thị N đã thanh toán xong.
- Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.
- Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo nếu đương sự có yêu cầu.

**3.** Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện Lộc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Quang Minh**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:***

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).